

Số: 2419/2024/QĐST- HNGĐ

B, ngày 20 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 2079/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1996
Địa chỉ: 319A4 Đường N, Phường T, quận B, TPHCM

Bị đơn: Ông Phạm Tuấn D, sinh năm 1993
Địa chỉ: 235/5S Đường N, Phường T, quận B, TPHCM

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Tuấn D và bà Nguyễn Thị Ngọc G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc G và ông Phạm Tuấn D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 150/2017 ngày 20/11/2017 do Ủy ban nhân dân Phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Bà G và ông D có 01 người con chung tên Phạm Nhật L, sinh ngày 30/01/2018. Hai bên thỏa thuận con chung sẽ do bà G trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về vấn đề cấp dưỡng: Hai bên thỏa thuận ông Phạm Tuấn D là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 20.000.000đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

- Về tài sản chung và nợ chung : Hai bên khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng do bà Nguyễn Thị Ngọc G tự nguyện chịu được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0029327 ngày 24/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cản trừ bà G được hoàn lại 150.000 đồng.

- Án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng do ông Phạm Quốc D chịu. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. B;
- UBND P. 13, quận B ;
- (Giấy kết hôn số 150/2017 ngày 20/11/2017)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang

